

Bản án số: **130/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 23 – 8 - 2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công
2. Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Ch**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Tạ Xuân N** – Luật sư - Thuộc Văn phòng Luật sư X, Đoàn Luật sư TP.Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn Đ tự nguyện kết hôn vào năm 1999 có đăng ký tại UBND phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, trước khi kết hôn ông bà chưa ai có vợ hoặc có chồng.

Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc mà thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa

hợp, ông Đ hay nhậu nhẹt say xỉn rồi kiếm có chửi bới, xúc phạm, đánh đập bà; vì con cái, bà nhẫn nhịn và khuyên bảo, cho ông cơ hội nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không chịu sửa đổi. Bản thân ông bà cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ1, sinh ngày 24/4/1999 và Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 17/3/2019. Đối với cháu Đ1 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu gì. Đối với cháu N1 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

- *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ch về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chung sống ông bà có hạnh phúc, đến giữa mùa dịch Covid-19 năm 2021 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Ch nghe lời người ngoài xúi giục, về kiếm chuyện với ông, ông nói thì không nghe dẫn đến cãi vã, to tiếng với nhau; có lần bà Ch còn lấy kéo đâm ông nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra thương tích nặng; vì con cái nên ông cố nhẫn nhịn, ông cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng bà Ch không thay đổi mà còn tự ý bế con đi từ tháng 3/2022 cho đến nay, ông không liên lạc được, cũng không rõ hiện nay vợ con ở đâu. Còn việc ông hay đi nhậu cũng chỉ nhậu với bạn bè, hang xóm, về nhà nếu bà Ch gây gổ thì ông cũng nhẫn nhịn, không to tiếng để gia đình hòa thuận. Ông còn thương vợ, thương con mong muốn đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp bà Ch cương quyết li hôn, nếu bà Ch không nuôi được cháu Ngân thì ông nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; trường hợp bà Ch nuôi dưỡng thì ông không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đ1 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua lời khai của các đương sự thể hiện mâu thuẫn của bà Ch, ông Đ đã trầm trọng nên việc vợ chồng đoàn tụ, hòa hợp về sau là rất khó. Do đó, trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ch được ly hôn với ông Đ thì đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Ngân cho ông Đ nuôi dưỡng, vì xét về điều kiện của hai bên thì ông Đ làm nghề kinh doanh bán quán cà phê có thu nhập, có nhà, đảm bảo để nuôi con; còn bà Ch hiện đã lớn tuổi không thể làm công nhân, sinh sống bên ngoài phải thuê nhà, không đảm bảo điều kiện cho con ăn học, chưa kể đến việc con bị ốm đau phải có tiền để điều trị.

Về tài sản chung, nợ chung ông Đ không yêu cầu giải quyết nên ông không có ý kiến gì.

- Ông Đ thống nhất với ý kiến của luật sư.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:*

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch: bà Ch được ly hôn với ông Đ; đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Kim N1n, sinh ngày 17/3/2019 cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng; Đối với cháu Nguyễn Tấn Đ1, sinh ngày 24/4/1999 đã trưởng thành, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ch tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ch, ông Đ tự nguyện kết hôn vào năm 1999 có đăng ký tại UBND phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Ch cho rằng quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông Đ hay nhậu nhẹt say xỉn rồi kiêu có chửi bới, xúc phạm, đánh đập bà. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Đ nên yêu cầu ly hôn. Ông Đ trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Ch nghe lời người ngoài xúi giục, về kiểm chuyện với ông, ông khuyên bảo thì không nghe, không sửa đổi dẫn đến cãi vã, xích mích; có lúc bà Ch còn dùng kéo đâm ông nhưng được người khác can ngăn nên không bị thương tích. Nhưng do ông vẫn còn thương vợ, thương con nên mong muốn được đoàn tụ vợ chồng, cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, ông Đ không đưa ra được lý do thuyết phục để bà Ch đoàn tụ và tự nguyện chung sống với ông. Mặt khác, cả bà Ch và ông Đ đều thừa nhận cuộc sống có nhiều mâu thuẫn; nhiều lần ông bà ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành nên không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;

cùng nhau Cha sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, bà Ch và ông Đ đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ1, sinh ngày 24/4/1999 và Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 17/3/2019. Xét thấy, cháu N1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu N1 cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Đ1 hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ông bà không yêu cầu gì nên không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ch tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Ch, ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Ch, ông Đ trình bày không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận một phần.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, 6, 7, 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ch.

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim Ch được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 17/5/1999 do UBND phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Tấn Đ không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 17/3/2019 cho

bà Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đối với cháu Nguyễn Tấn Đ1, sinh ngày 24/4/1999 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà Ch, ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Kim Ch tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn Đ được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Tấn Đ có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ch phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Ch đã nộp theo biên lai thu **số 0006636 ngày 30 tháng 6 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định; ông Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Ch cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã/phường/thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương